

Đơn vị: Trường tiểu học Nguyễn Văn Cừ
Chương: 622 Loại 070 Khoản 072

Biểu 03
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 01 tháng 10 năm 2021

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2021

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai

Căn cứ Quyết định giao ngân sách đầu năm

Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý III năm 2021 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2020 + bổ sung	Thực hiện quý III năm 2020	Thực hiện quý III/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý III nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0		
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Học phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0	0	0
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	3,434,000,000	2,540,017,189	74	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3,434,000,000	2,540,017,189	74	
1	Chi thanh toán cho cá nhân	2,939,000,000	2,118,878,963	72	0.911
	Mục 6000: Tiền lương	1,466,000,000	1,087,039,667		0.467
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	0	22,020,601		0.009
	Mục 6100: Phụ cấp lương	856,000,000	699,832,020		0.301
	Mục 6200: Tiền thưởng	12,000,000	11,622,000		0.005
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	10,000,000	-	0	-
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	595,000,000	293,477,475		0.126

	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân		4,887,200		0.002
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	495,000,000	391,069,976	79	0.47
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công công	28,000,000	29231641		0.87
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	65,000,000	79,763,000		2.37
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	25,000,000	38,016,035		1.13
	Mục 6650: Hội nghị	12,000,000	-	0	-
	Mục 6700: Công tác phí	50,000,000	21,125,000		0.63
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	45,000,000	46,666,800		1.39
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	130,000,000	91,047,500		2.71
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	60,000,000	18,500,000		0.55
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	80,000,000	61,120,000		1.82
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	-	5,600,000		0.17
3	Các khoản chi khác	20,000,000	30,068,250	150	3.6
	Mục 7750: Chi khác	20,000,000	30,068,250		3.6
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-		
	Phụ cấp lương				0
	Học bổng , hỗ trợ khác cho học sinh sinh viên...				0
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	-	-		

KẾ TOÁN

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Xuân Thắng

Ngô Thị Ninh